

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh năm: 1985, nơi sinh: Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Phan Thị N (đã ly hôn); con có một người sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/6/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1)- Ông Trương Hải B, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2)- Ông Nguyễn Minh P, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 174/4, ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 2000, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 28/03/2021, bị cáo Mai Văn S điều khiển xe mô tô biển số 72F6-9003 đến địa bàn ấp 8 xã H, huyện Châu Thành, khi đi ngang kho thanh long Hải B, bị cáo S thấy có nhiều cần xé đựng trái thanh long ruột đỏ để trong kho không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm thanh long đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo S dừng xe ở lề lộ đi vào trong kho lần lượt kéo từng cần xé thanh long ra ngoài rồi để lên xe chở đến kho thanh long P thuộc ấp 1 xã H, huyện Châu Thành để bán (mỗi lần chở 01 cần xé thanh long), bị cáo S thực hiện lấy trộm tổng cộng 11 chuyến, được 11 cần xé thanh long. Sau đó, bị cáo S qua kho thanh long P gần đó lấy 10 cần xé không mang qua kho P, rồi sang trái thanh long vừa lấy trộm qua 10 cần xé của kho thanh long P, nhằm mục đích che giấu hành vi lấy trộm. Thực hiện xong bị cáo S đi về nhà.

Đến 07 giờ sáng ngày 28/3/2021, bị cáo S đến kho thanh long P để bán thanh long cho quản lý kho tên Nguyễn Thị Diễm T, tổng cộng được 562 kg với số tiền bán được là 12.916.000 đồng. Sau đó bị cáo S chở 10 cần xé không, lấy trộm ở kho P về chòi thanh long của bị cáo S cất giấu.

Sau khi nhận được tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thẩm tra, xác minh, trích xuất camera, khám nghiệm hiện trường, và thu giữ của bị cáo Mai Văn S được số vật chứng gồm:

- Xe mô tô biển số 72F6-9003.
- Hóa đơn bán thanh long tại kho P.
- 10 cần xé (của kho P).
- 01 nón bảo hiểm.
- 02 điện thoại di động (01 cái hiệu Samsung và 01 cái hiệu Masstel).

Và số tiền 8.195.000 đồng là tiền bán thanh long còn lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Châu Thành xác định giá trị tài sản

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, xác định:

- 21 xé đựng thanh long có giá trị là 1.050.000 đồng.
- 562 kg thanh long ruột đỏ có giá trị là 12.916.000 đồng.

Tổng cộng: 13.966.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu số vật chứng sau:

- 10 xé thanh long cho chủ kho thanh long P.

- 02 điện thoại di động và 01 nón bảo hiểm và số tiền 195.000 đồng trả cho bị cáo Mai Văn S.

Đối với xe mô tô biển số 72F6-9003 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua thẩm tra xác minh là của bị cáo mua xe của người khác không có giấy tờ, chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại Trương Hải B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 562kg thanh long ruột đỏ và 11 xé thanh long bị mất số tiền 15.000.000 đồng xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận định giá.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSCT ngày 25 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Mai Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn S theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường giá trị tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét. Về tài sản tạm giữ: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu giá sung ngân sách Nhà nước xe mô tô bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ông Trương Hải B và ông Nguyễn Minh P là bị hại; bà Nguyễn Thị Diễm T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà bị cáo Mai Văn S đã khai nhận: Vào 01 giờ 20 phút ngày 28/3/2021 bị cáo Mai Văn S đã lén lút lấy trộm 11 cần xé thanh long ruột đỏ tại kho thanh long Hải B và 10 cần xé không tại kho thanh long P, tại ấp 8 và ấp 1 xã H huyện Châu Thành. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo Mai Văn S đã chiếm đoạt của ông Trương Hải B và ông Nguyễn Minh P có giá trị theo định giá là 13.966.000 đồng, mục đích đem bán để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera tại kho thanh long Hải B và kho thanh long P ngày 28/3/2021.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội “*Trộm cắp tài sản*”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy, bị cáo Mai Văn S đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Trương Hải B và ông Nguyễn Minh P có giá trị theo định giá là 13.966.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn S là một thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha, mẹ là người có công với cách mạng; bị hại ông Trương Hải B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần giao bị cáo về chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục để bị cáo cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Diễm T là người mua thanh long của bị cáo Mai Văn S, qua điều tra do không biết được số thanh long trên là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường các khoản thiệt hại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[4] Về tài sản tạm giữ: 02 điện thoại di động, 01 nón bảo hiểm và số tiền 195.000 đồng của bị cáo Mai Văn S. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị cáo, nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 72F6-9003 mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua thẩm tra xác minh bị cáo mua xe của người khác không có giấy tờ hợp pháp. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp tài sản, do đó cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 72F6-9003.

[5] Về án phí: Bị cáo Mai Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Văn S **01 (một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2021).

Giao bị cáo Mai Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 72F6-9003, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Về án phí: Bị cáo Mai Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Văn Thái**